

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
TỈNH BẾN TRE**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 18/2023/HS-PT
Ngày: 12-4-2023

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN TỈNH BẾN TRE**

- Thành phần Hội đồng xét xử phúc thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Phạm Văn Tỉnh

Các Thẩm phán: Ông Bùi Quang Sơn

Ông Nguyễn Thế Hồng

- Thư ký phiên tòa: Bà Hồ Thị Yến Nhi – Thư ký Tòa án nhân dân tỉnh Bến Tre

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Bến Tre tham gia phiên tòa:

Ông Đặng Hữu Tài – Kiểm sát viên

Ngày 12 tháng 4 năm 2023, tại trụ sở Tòa án nhân dân tỉnh Bến Tre xét xử phúc thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số: 12/2023/TLPT-HS ngày 14 tháng 02 năm 2023 đối với bị cáo Trương Đình K do có kháng cáo của bị cáo đối với Bản án hình sự sơ thẩm số 01/2023/HS-ST ngày 04 tháng 01 năm 2023 của Tòa án nhân dân huyện Mỏ Cày Nam, tỉnh Bến Tre.

Bị cáo có kháng cáo:

Trương Đình K, sinh năm 1983 tại tỉnh Bến Tre; nơi cư trú: ấp AV, xã ĐPH, huyện MCN, tỉnh Bến Tre; nghề nghiệp: mua bán; trình độ học vấn: 12/12; giới tính: nam; dân tộc: Kinh; quốc tịch: Việt Nam; tôn giáo: không; con ông Trương Đức N và bà Mai Thị H; vợ: Nguyễn Thị Yến P; Có 02 người con, lớn sinh năm 2014, nhỏ sinh năm 2019; tiền án: không; tiền sự: không; bị cáo tại ngoại; có mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 20 giờ 20 phút ngày 28/10/2021, sau khi uống rượu, bia cùng bạn bè tại quán ốc 39 nằm cạnh bên lề phải của tuyến tránh Quốc lộ 60 theo hướng cầu CC đi cầu MC 2 thuộc khu vực ấp HA, xã ĐPH, huyện MCN, tỉnh Bến Tre, Trương Đình K điều khiển xe mô tô biển số 71B4-397.07 đi về nhà. Khi đi đến lề đường bên phải, K nhìn

thấy có ánh đèn xe mô tô lưu thông từ hướng cầu CC đi cầu MC 2 còn cách khoảng 40 - 50 mét nên quay mặt vào quán nói chuyện với bạn rồi quay ra điều khiển xe chuyển hướng từ lề trái sang lề phải hướng về cầu CC. Khi xe K điều khiển đi đến gần tim đường thì xảy ra va đụng với xe mô tô biển số 71S4-2969 do bà Huỳnh Thị TN điều khiển hướng từ cầu CC chạy đến. Sau va đụng, xe mô tô của bà N ngã sang phần đường bên trái theo hướng lưu thông và tiếp tục va đụng vào xe mô tô biển số 59Y1-328.53 do bà Nguyễn Thị Ngọc H điều khiển lưu thông theo chiều ngược lại. Hậu quả làm bà N bị thương tích nặng được đưa đi cấp cứu và điều trị tại bệnh viện NĐC tỉnh Bến Tre đến 18 giờ 47 phút ngày 29/10/2021 thì bà N chết, K bị thương nứt xương đầu gối trái và bà H bị thương phần mềm đầu gối trái.

Vật chứng, tài liệu, đồ vật thu giữ trong vụ án gồm: Một xe mô tô biển số 59Y1-328.53, nhãn hiệu: YAMAHA, số loại: EXCITER, màu sơn: xanh trắng, số khung: 5P10CY146661, số máy: 55P1146673; một giấy chứng nhận đăng ký xe mô tô, xe máy số 027144, tên chủ xe: Mai Trọng T; một hợp đồng ủy quyền lập ngày 05/7/2016 giữa bên ủy quyền ông Mai Trọng T và bên được ủy quyền ông Trương Pha L; một xe mô tô biển số 71S4-2969, nhãn hiệu: SINUDA, số loại: C110, màu sơn: đen bạc, số khung: HU41-007064, số máy: FMHA-007064; một xe mô tô biển số 71B4-397.07, nhãn hiệu: HONDA, số loại: SH150I, màu sơn: trắng đen, số khung: 4200LY9475, số máy: KF42E0013686; một giấy chứng nhận đăng ký xe mô tô, xe máy số 265398, tên chủ xe Nguyễn Thị Yên P; một giấy phép lái xe hạng A1 số 830077000793 mang tên Trương Đình K; mũ bảo hiểm; mảnh vỡ; dép.

Kết quả khám nghiệm hiện trường thể hiện: Hiện trường là đoạn đường thẳng, mặt đường rộng 09m, trải nhựa bằng phẳng; ở giữa có vạch sơn kẻ tim đường màu vàng, dạng đứt quãng phân chia mặt đường thành hai chiều riêng biệt. Hướng khám nghiệm từ cầu CC đi MC2, chọn vạch kẻ tim đường làm chuẩn, tất cả các vị trí phương tiện, dấu vết đều đo vào vạch kẻ tim đường ghi nhận như sau:

+ Vị trí vết ma sát: Nằm bên phần đường bên phải, có điểm đầu cách vạch kẻ tim đường 0,85m và điểm cuối cách vạch kẻ tim đường 0,36m.

+ Vết cày 1: Dạng đứt quãng dài 2,50m nằm trên phần đường bên phải, có điểm đầu cách vạch kẻ tim đường 0,05m và điểm cuối cách vạch kẻ tim đường 6,50m và cách đầu vùng mảnh vỡ kính 0,18m và cách đầu vết ma sát 0,87m.

+ Vết cày 2: Dạng đường thẳng dài 0,10m nằm trên phần đường bên phải, có điểm đầu cách vạch kẻ tim đường 0,23m và điểm cuối cách vạch kẻ tim đường 0,23m và cách đầu vùng mảnh vỡ kính 0,18m và cách đầu vết cày 1 là 0,80m.

+ Vị trí dép cao su màu đen: Nằm trên phần đường bên trái, có điểm gần nhất cách vạch kẻ tim đường 0,23m và cách đầu vết cày 2 là 2,64m.

+ Vết cày 3: Nằm trên phần đường bên trái, có điểm đầu cách vạch kẻ tim đường 1,59m và điểm cuối cách vạch kẻ tim đường 2,01m, cách đầu vùng mảnh vỡ kính 0,18m và cách đầu vết cày 1 là 1,76m.

+ Vết cày 4: Nằm trên phần đường bên trái, có điểm đầu cách vạch kẻ tim đường 2,70m và điểm cuối cách vạch kẻ tim đường 2,78m và cách đầu vùng mảnh vỡ kính 0,18m và cách đầu vết cày 3 là 2,73m.

+ Vết cày 5: Nằm trên phần đường bên trái, có điểm đầu cách vạch kẻ tim đường 3,10m và điểm cuối cách vạch kẻ tim đường 3,18m và cách đầu vết cày 4 là 0,40m.

+ Vùng mảnh vỡ thứ nhất: Nằm trên phần đường bên trái, có điểm gần nhất cách vạch kẻ tim đường 3,10m và cách đầu vết cày 5 là 1,30m.

+ Vết cày 6: Nằm trên phần đường bên trái, có điểm đầu cách vạch kẻ tim đường 04m và điểm cuối cách vạch kẻ tim đường 4,70m và cách đầu vết cày 5 là 2,43m.

+ Vết cày 7: Nằm trên lề đường thuộc phần đường bên trái, có điểm đầu cách vạch kẻ tim đường 4,80m, điểm cuối cách vạch kẻ tim đường 4,93m và trùng với góc chân sau bên phải xe mô tô biển số 71S4-2969.

+ Vị trí xe mô tô biển số 71S4-2969: Nằm ngã nghiêng sang phải trong lề đường bên trái, đầu xe hướng về cầu CC; tâm trục trước cách vạch kẻ tim đường 4,33m, tâm trục sau cách vạch kẻ tim đường 5,01m.

+ Vị trí xe mô tô biển số 59Y1- 328.53: Nằm ngã nghiêng sang trái trong lề đường bên trái đè lên xe mô tô biển số 71S4-2969, đầu xe hướng về cầu CC; tâm trục trước cách vạch kẻ tim đường 4,96m, tâm trục sau cách vạch kẻ tim đường 6,20m.

+ Vùng mảnh vỡ thứ hai: Nằm trên phần đường bên trái, có điểm gần nhất cách vạch kẻ tim đường 3,30m và cách đầu vết cày 6 là 1,20m.

+ Vùng dung dịch màu đỏ (nghi máu) để lại trên mặt đường: Nằm bên phần đường bên trái, có điểm gần nhất cách vạch kẻ tim đường 2,90m và cách đầu vết cày 6 là 5,10m.

+ Vị trí nón bảo hiểm: Nằm trên phần đường bên trái, có điểm gần nhất cách vạch kẻ tim đường 3,80m và cách đầu vết cày 6 là 7,45m.

+ Vị trí xe mô tô biển số 71B4-397.07: Dừng trong lề đường bên phải, đuôi xe hướng ra tim đường; tâm trục trước cách vạch kẻ tim đường 6,73m, tâm trục sau cách vạch kẻ tim đường 7,85m và cách đầu vết ma sát 6,10m.

Kết quả khám nghiệm xe mô tô biển số 59Y1-328.53 ghi nhận: Gương chiếu hậu bên trái bị đẩy lệch từ sau về trước; mũ chụp đầu xe có vết trầy xước; tay thắng bên trái bị đẩy lệch từ trên xuống dưới, đầu tay thắng có vết mài mòn kim loại; cạnh bên trái mặt nạ xe có vết trầy xước; cạnh bên trái chắn bùn trước có vết trầy xước; giảm sóc trước bên trái trầy xước; phía trên bửng xe bên trái có vết trầy xước; bửng xe bị bung hờ; đầu gác chân trước bên trái bị đẩy lệch từ trên xuống dưới, từ ngoài vào trong, mài mòn kim loại; đầu cần sang số phía trước có dính vải sợi; ốp sườn xe bên trái có vết trầy xước; mặt lặn bên trái xe có vết ma sát.

Kết quả khám nghiệm xe mô tô biển số 71S4-2969 ghi nhận: Phần gương chiếu hậu bên trái bị gãy rời khỏi vị trí ban đầu; ốp bảo vệ đèn chiếu sáng bị bể; đồng hồ xe bị bể rời khỏi vị trí ban đầu; ốp tay lái bên phải có vết trầy xước mất sơn; đầu tay cầm bên phải vết trầy xước nhựa, cao su; đầu tay phanh trước bị gãy có vết mài mòn kim loại; mặt nạ xe bên phải bị bể; chắn bùn trước bị bể; bửng xe bên phải bị bể rơi mất; đầu ốc bắt trục trước bên phải có vết trầy xước dính tạp chất màu đen; đầu phía dưới giảm sóc trước bên phải có vết mài mòn kim loại; đầu heo đầu phanh đĩa trước có vết mài mòn kim loại; mặt bên phải bánh xe trước có vết ma sát; ốp cao su bảo vệ vách máy bên phải bị bể; cạnh bên phải bàn đạp phanh sau có vết mài mòn kim loại; mặt phía dưới cần phanh sau có vết mài mòn kim loại; gác chân trước bên phải rơi mất phần cao su, đầu gác chân có vết mài mòn kim loại; đầu gác chân sau bên phải có vết mài mòn kim loại; ốp sườn bên phải bị bể rời khỏi vị trí ban đầu; tay dắt bên phải có vết trầy xước; chắn bùn sau và biển số xe gãy rời khỏi vị trí ban đầu; ốp sườn xe bên trái bị gãy bể.

Kết quả khám nghiệm xe mô tô biển số 71B4-397.07 ghi nhận: Cạnh bên phải mũ chụp đầu xe bị nứt, dính tạp chất màu đen; mặt nạ xe có vết trầy xước dính tạp chất màu đen; cạnh trên bửng xe bên trái có vết trầy xước; cạnh trên đèn chiếu sáng có vết trầy xước; bánh xe trước bị đẩy lệch từ trái sang phải; cạnh bên trái chắn bùn trước có vết trầy xước dính tạp chất màu đen; giảm sóc trước bên trái có vết trầy xước; vành xe phía trước bên trái và cạnh bên trái bánh xe trước có vết mài mòn; mặt bên trái phanh đĩa trước có vết trầy xước mài mòn kim loại; heo đầu phanh đĩa trước có vết trầy xước mài mòn kim loại; bửng xe bên trái bị bể, trầy xước dính tạp chất màu đen; mặt lặn bánh xe trước có vết mài mòn cao su; đầu tay cầm bên trái có vết mài mòn kim loại; cạnh dưới bửng xe bên trái có dính tạp chất màu vàng; phía dưới bộ đỡ chân bên trái có vết trầy xước; đầu gác chân sau bên trái có vết mài mòn kim loại; bộ gió có vết mài mòn nhựa; vách máy bên trái có vết mài mòn kim loại; thanh ngang chống giữa bên trái có vết mài mòn kim loại dính tạp chất màu vàng; tay dắt bên trái có vết mài mòn; đầu tay nắm bên phải có vết mài mòn kim loại; bửng xe bên phải có vết trầy xước mất sơn; ốp bảo vệ ống xả có vết trầy xước.

Tại Phiếu kết quả xét nghiệm nồng độ cồn trong máu số: 513/YHXXN ngày 28/10/2021 của Bệnh viện Đa khoa khu vực CLM kết luận: Nồng độ cồn trong máu của Trương Đình K là 97,6mg/100ml máu.

Tại Bản kết luận giám định pháp y về tử thi số: 55-1021/TT ngày 25/11/2021 của Trung tâm Pháp y - Sở Y tế tỉnh Bến Tre kết luận: Nạn nhân Huỳnh Thị TN chết do chấn thương sọ não/Tai nạn giao thông đường bộ.

Tại Kết luận giám định số: 80/C09B ngày 24/12/2021 của Phân viện Khoa học hình sự tại Thành phố Hồ Chí Minh - Bộ Công An kết luận:

+ Bánh trước xe mô tô biển số 71S4-2969 và bánh trước xe mô tô biển số 71B4-397.07 là vị trí va chạm đầu tiên giữa hai xe.

+ Cung sau chấn bunn bánh sau xe mô tô biển số 71S4-2969 và bánh trước xe mô tô biển số 59Y1-328.53 là vị trí va chạm đầu tiên giữa hai xe.

+ Vị trí va chạm đầu tiên chiếu xuống mặt đường giữa xe mô tô biển số 71S4-2969 và xe mô tô biển số 71B4-397.07 thuộc vùng giữa đường, không đủ cơ sở xác định vị trí này thuộc phần đường nào.

+ Vị trí va chạm đầu tiên chiếu xuống mặt đường giữa xe mô tô biển số 71S4-2969 và xe mô tô biển số 59Y1-328.53 thuộc phần đường bên trái tuyến tránh QL60, theo hướng từ cầu CC đi cầu MC2.

Tại Kết luận giám định số: 102/C09B ngày 06/01/2022 của Phân viện Khoa học hình sự tại Thành phố Hồ Chí Minh - Bộ Công An kết luận:

+ Trước, trong và sau tai nạn giao thông, cơ cấu phanh trên xe mô tô biển số 71S4-2969 bị hư hỏng, không đảm bảo tiêu chuẩn an toàn kỹ thuật khi tham gia giao thông.

+ Trước và trong khi tham gia gây tai nạn giao thông, hệ thống lái trên xe mô tô biển số 71S4-2969 hoạt động bình thường, không bị hư hỏng.

+ Trước, trong và sau tai nạn giao thông, đèn và còi trên xe mô tô biển số 71S4-2969 bị hư hỏng, không đảm bảo tiêu chuẩn an toàn kỹ thuật khi tham gia giao thông.

+ Không đủ điều kiện xác định tốc độ xe mô tô biển số 71S4-2969 khi tham gia gây tai nạn giao thông.

* Tại Bản án hình sự sơ thẩm số 01/2023/HS-ST ngày 04 tháng 01 năm 2023 của Tòa án nhân dân huyện Mỏ Cày Nam, tỉnh Bến Tre, đã quyết định: Tuyên bố bị cáo Trương Đình K phạm “Tội vi phạm quy định về tham gia giao thông đường bộ”. Áp dụng điểm b khoản 2 Điều 260; điểm b, s khoản 1, khoản 2 Điều 51; khoản 1 Điều 54 và Điều 38 của Bộ luật Hình sự. Xử phạt bị cáo Trương Đình K 01 (một)

năm tù, thời hạn tù tính từ ngày bắt bị cáo chấp hành hình phạt tù. Ngoài ra, Bản án sơ thẩm còn tuyên về xử lý vật chứng, trách nhiệm dân sự, án phí và quyền kháng cáo theo luật định.

Sau khi xét xử sơ thẩm, ngày 16/01/2023 bị cáo Trương Đình K kháng cáo yêu cầu được hưởng án treo.

Tại phiên tòa phúc thẩm, bị cáo giữ nguyên yêu cầu kháng cáo và khai nhận hành vi phạm tội phù hợp bản án sơ thẩm. Bị cáo cung cấp đơn xin giảm nhẹ hình phạt của đại diện hợp pháp của bị hại, sổ khám bệnh và các đơn thuốc, giấy ra viện (phẫu thuật nội soi cắt túi mật) của ông Trương Đức Nhuận (cha của bị cáo).

Quan điểm giải quyết vụ án của Kiểm sát viên thể hiện như sau: Đơn kháng cáo của bị cáo làm trong hạn luật định. Về tội danh, Tòa án cấp sơ thẩm đã xét xử và tuyên bố bị cáo Trương Đình K phạm “Tội vi phạm quy định về tham gia giao thông đường bộ” theo điểm điểm b khoản 2 Điều 260 của Bộ luật Hình sự là có căn cứ. Xét kháng cáo của bị cáo, về nhân thân vào năm 2003 bị cáo có bị kết án về “Tội tiêu thụ tài sản do người khác phạm tội mà có” nên không đủ điều kiện được hưởng án treo. Nên không chấp nhận kháng cáo của bị cáo giữ nguyên bản án sơ thẩm. Đề nghị áp dụng điểm a khoản 1, khoản 2 Điều 355; Điều 357 Bộ luật Tố tụng hình sự. Không chấp nhận kháng cáo của bị cáo giữ nguyên bản án sơ thẩm. Áp dụng điểm b khoản 2 Điều 260; điểm b, s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 54, Điều 38 của Bộ luật Hình sự. Xử phạt bị cáo Trương Đình K 01 (một) năm tù về “Tội vi phạm quy định về tham gia giao thông đường bộ” thời hạn tù tính từ ngày bị cáo chấp hành hình phạt tù. Các phần quyết định khác của bản án sơ thẩm không có kháng cáo kháng nghị có hiệu lực pháp luật kể từ ngày hết thời hạn kháng cáo kháng nghị.

Bị cáo tranh luận yêu cầu được hưởng án treo;

Lời nói sau cùng, bị cáo yêu cầu được ở ngoài để lo cho gia đình và con nhỏ.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

[1] Về thủ tục tố tụng: Đơn kháng cáo của bị cáo làm trong thời hạn kháng cáo phù hợp với quy định tại Điều 333 của Bộ luật Tố tụng hình sự. Tại phiên tòa phúc thẩm, bị cáo không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, có cơ sở xác định: Khoảng 20 giờ 20 phút, ngày 28/10/2021 tại ấp HA, xã ĐPH, huyện MCN, tỉnh Bến Tre. Sau khi đã uống rượu, bia có nồng độ

còn 97,6mg/100ml máu, Trương Đình K điều khiển xe mô tô biển số 71B4-397.07 chuyển hướng từ lề trái sang lề phải tuyền tránh Quốc lộ 60 theo hướng từ cầu MC2 đi cầu CC, va chạm vào xe mô tô 71S4-2969 do Huỳnh Thị TN điều khiển theo chiều ngược lại dẫn đến gây tai nạn làm bà Huỳnh Thị TN tử vong do chấn thương sọ não.

Tại phiên tòa phúc thẩm bị cáo thừa nhận bánh xe trước của xe bị cáo điều khiển có qua khỏi tim lộ khoảng 10 đến 20 cm phù hợp với lời khai của bị cáo trong quá trình điều tra (BL 121-124). Như vậy, lỗi do bị cáo điều khiển xe chuyển hướng qua lộ không an toàn dẫn đến tai nạn. Sau tai nạn xét nghiệm nồng độ cồn trong máu của bị cáo có nồng độ cồn, (Hành vi của Trương Đình K đã vi phạm khoản 23 Điều 8; khoản 2 Điều 15 Luật giao thông đường bộ và Điều 5 Luật phòng, chống tác hại của rượu, bia).

Với ý thức, hành vi và hậu quả xảy ra, Tòa án cấp sơ thẩm đã xét xử và tuyên bố bị cáo Trương Đình K phạm “Tội vi phạm quy định về tham gia giao thông đường bộ” với tình tiết định khung tăng nặng *“Trong tình trạng có sử dụng rượu, bia mà trong máu hoặc hơi thở có nồng độ cồn vượt quá mức quy định, ...”* là có cơ sở.

[3] Xét kháng cáo của bị cáo, thấy rằng: Tòa án cấp sơ thẩm khi áp dụng hình phạt tù đã xem xét nhân thân, các tình tiết giảm nhẹ, tăng nặng trách nhiệm hình sự cho bị cáo như: Bị cáo không có tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự; về tình tiết giảm nhẹ: bị cáo thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải; đã bồi thường toàn bộ thiệt hại cho gia đình người bị hại; đại diện hợp pháp của bị hại xin giảm nhẹ cho bị cáo, hiện tại bị cáo là lao động chính trong gia đình; ngoài ra, tai nạn giao thông xảy ra có một phần lỗi của bị hại (bị hại điều khiển phương tiện tham gia giao thông mà không có giấy phép lái xe, cơ cấu phanh, đèn, còi trên xe bị hư hỏng, không đảm bảo tiêu chuẩn an toàn kỹ thuật) (các tình tiết giảm nhẹ theo quy định tại điểm b, s khoản 1, khoản 2 Điều 51 Bộ luật Hình sự) và đã áp dụng Điều 54 Bộ luật Hình sự để xử phạt bị cáo 01 (một) năm tù. Trong giai đoạn chuẩn bị xét xử phúc thẩm, bị cáo đã cung cấp đơn xin giảm nhẹ của đại diện hợp pháp cho bị hại xin cho bị cáo được hưởng án treo, các giấy sở khám bệnh và đơn thuốc điều trị của ông Trương Đức Nhuận.

Xét thấy, bị cáo có nhiều tình tiết giảm nhẹ, đại diện hợp pháp của bị hại tiếp tục có đơn yêu cầu cho bị cáo được hưởng án treo, bị cáo là lao động chính trong gia đình có hai người con còn nhỏ và với tính chất vụ án Tòa án cấp sơ thẩm cho rằng bị hại có một phần lỗi (điều khiển phương tiện không có giấy phép lái xe và xe không đảm bảo an toàn kỹ thuật). Tuy bị cáo có bị kết án vào năm 2003 nhưng đã xóa án tích, lần phạm tội này thuộc trường hợp phạm tội với lỗi vô ý, bị cáo có nơi cư trú rõ ràng, nên không cần cách ly bị cáo khỏi xã hội, giữ nguyên mức hình phạt và án định

thời gian thử thách đối với bị cáo cũng đủ cải tạo giáo dục bị cáo, chấp nhận kháng cáo của bị cáo sửa bản án sơ thẩm.

[4] Quan điểm của Kiểm sát viên không phù hợp với quan điểm của Hội đồng xét xử.

[5] Về án phí hình sự phúc thẩm, bị cáo không phải chịu do kháng cáo được chấp nhận.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

1. Về trách nhiệm hình sự: Căn cứ vào điểm b khoản 1, khoản 2 Điều 355; Điều 357 của Bộ luật Tố tụng hình sự; chấp nhận kháng cáo của bị cáo sửa Bản án sơ thẩm.

Tuyên bố bị cáo Trương Đình K phạm “Tội vi phạm quy định về tham gia giao thông đường bộ”.

Áp dụng điểm b khoản 2 Điều 260; điểm b, s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 54; Điều 65 của Bộ luật Hình sự.

Xử phạt bị cáo **Trương Đình K** 01 (một) năm tù. Nhưng cho bị cáo hưởng án treo. Thời gian thử thách là 02 (hai) năm tính từ ngày tuyên án phúc thẩm ngày 12/4/2023.

Giao bị cáo Trương Đình K về cho Ủy ban nhân dân xã ĐPH, huyện MCNam, tỉnh Bến Tre, gia đình của bị cáo phối hợp, giám sát giáo dục bị cáo trong thời gian thử thách.

Trong thời gian thử thách, nếu người được hưởng án treo cố ý vi phạm nghĩa vụ theo quy định của Luật thi hành án hình sự 02 (hai) lần trở lên thì Tòa án có thể quyết định buộc người đó phải chấp hành hình phạt tù của bản án đã cho hưởng án treo. Trường hợp thực hiện hành vi phạm tội mới thì Tòa án buộc người đó phải chấp hành hình phạt của bản án trước và tổng hợp hình phạt của bản án mới theo quy định tại Điều 65 Bộ luật hình sự. Việc giải quyết trường hợp người được hưởng án treo thay đổi nơi cư trú hoặc nơi làm việc thực hiện theo quy định tại Điều 92 của Luật thi hành án hình sự năm 2019.

2. Căn cứ vào Điều 136 của Bộ luật Tố tụng hình sự; Điều 23 của Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội: Bị cáo Trương Đình K không phải chịu án phí hình sự phúc thẩm.

3. Các quyết định khác của bản án sơ thẩm không có kháng cáo, kháng nghị đã

có hiệu lực pháp luật kể từ ngày hết thời hạn kháng cáo, kháng nghị phúc thẩm.

Bản án phúc thẩm có hiệu lực pháp luật kể từ ngày tuyên án.

Nơi nhận:

- Vụ GDKT I - Tòa án nhân dân tối cao (1b);
- VKSND tỉnh Bến Tre (1b);
- Phòng hồ sơ Công an tỉnh Bến Tre (1b);
- Sở Tư pháp tỉnh Bến Tre (1b);
- Tòa án nhân dân huyện Mỏ Cày Nam (3b);
- VKSND huyện Mỏ Cày Nam (1b);
- Công an huyện Mỏ Cày Nam (1b);
- Chi cục THADS huyện Mỏ Cày Nam (1b);
- UBND xã ĐPH, h. MCN` (1b);
- Bị cáo (1b);
- Phòng KTNV & THA, Tòa Hình sự, Văn phòng TAND tỉnh Bến Tre (5b);
- Lưu hồ sơ vụ án (1b).

**TM.HỘI ĐỒNG XÉT XỬ PHÚC THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

(Đã ký)

Phạm Văn Tỉnh